

Số: 106/2021/QĐST-DS

Gia Lâm, ngày 18 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 47, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm b tiểu mục 1.3 khoản 1 Mục II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 70/2021/TLST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông Lê Đình V, sinh năm 1976

Trú tại: Thôn X, xã X, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

*** Bị đơn:** Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư xây dựng B.

Địa chỉ: Khu đô thị X, xã Đ, huyện G, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị H- chức vụ: Tổng Giám đốc

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lê Đình V và Bà Nguyễn Thị H là đại diện Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư xây dựng B thoả thuận, thống nhất các nội dung sau:

2.1. Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư xây dựng B do Bà Nguyễn Thị H là đại diện theo pháp luật đã nhận của Ông Lê Đình V số tiền 267.000.000 đồng(Hai trăm sáu mươi bảy triệu đồng) để thực hiện giao dịch mua hàng là khẩu trang nhãn hiệu HT Pharama. Do Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư xây dựng B không đáp ứng được đủ hàng nên hai bên đã viết giấy cam kết trả số tiền đã nhận vào ngày 31/7/2020.

2.2. Cho đến nay, Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư xây dựng B do Bà Nguyễn Thị H là đại diện theo pháp luật chưa trả cho Ông Lê Đình V số tiền mua hàng là 140.000.000 đồng(Một trăm bốn mươi triệu đồng).

2.3. Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư xây dựng B trả Ông Lê Đình V số tiền 140.000.000 đồng(Một trăm bốn mươi triệu đồng) với thời gian như sau:

- Ngày 25/11/2021, Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư xây dựng B thanh toán cho Ông Lê Đình V số tiền là 30.000.000 đồng(Ba mươi triệu đồng).

- Ngày 25/12/2021, Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư xây dựng B thanh toán cho Ông Lê Đình V số tiền là 30.000.000 đồng(Ba mươi triệu đồng).

- Ngày 25/01/2022, Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư xây dựng B thanh toán cho Ông Lê Đình V số tiền là 30.000.000 đồng(Ba mươi triệu đồng).

- Ngày 25/02/2022, Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư xây dựng B thanh toán cho Ông Lê Đình V số tiền là 30.000.000 đồng(Ba mươi triệu đồng).

- Ngày 25/3/2022, Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư xây dựng B thanh toán cho Ông Lê Đình V số tiền 20.000.000 đồng(Hai mươi triệu đồng) và số tiền lãi phát sinh theo lãi suất của Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chậm trả tiền.

Trường hợp các ngày thanh toán nêu trên là ngày nghỉ, ngày nghỉ lễ theo quy định của pháp luật thì ngày trả nợ là ngày làm việc tiếp theo.

2.4. Nếu Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư xây dựng B không có khả năng trả được số tiền trên cho Ông Lê Đình V thì Bà Nguyễn Thị H là người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư xây dựng B tự nguyện trả số tiền trên

cho Ông Lê Đình V bằng tài sản cá nhân của bà H.

2.5. Về án phí: Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư xây dựng B phải chịu 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ông Lê Đình V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.680.000 đồng (Mười hai triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0072668 ngày 24/6/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G, thành phố Hà Nội.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cồ Khắc Đàm